

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 56

Trong ba năng biến đã lượng về tám thức, nay y cứ các kinh luận lại có nhiều môn, buông ra thì có vô biên, cuộn lại thì chỉ một đạo. Trong kinh lại nói rõ có chín thức thức, vì gồm thức tánh vậy, hoặc lấy thức thức tám nhiệm tịnh khai mở riêng biệt nên nói là chín thức, chẳng phải nương thể khác mà có chín, cũng chẳng phải thể loại riêng biệt mà có chín, chín thức là lấy thức thức tám nhiệm tịnh riêng biệt khai mở làm hai, lấy hữu lậu làm nhiệm, vô lậu làm tịnh, bảy thức trước chẳng phân nhiệm tịnh, vì đều là chuyển thức gồm, nên thức thức tám đã chẳng phải chuyển thức, riêng khai mở làm hai, đó là nhiệm và tịnh, hợp bảy thức trước nên thành chín thức.

Hỏi: Lấy kinh luận gì chứng minh có chín thức?

Đáp: Trong kinh Lăng-già có kệ tụng nói:

*“Do hư vọng phân biệt,
Nên mới có thức sinh,
Tám chín các loại thức,
Như gợn sóng biển suốt”.*

Lại trong kinh Kim Cang Tam- muội nói: “Bấy giờ Bồ-tát Vô Trú bạch Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Dùng lợi chuyển gì mà chuyển chúng sinh tất cả tình thức vào Am-ma-la? Phật dạy: Chư Phật, Như Lai thường dùng một giác mà chuyển các thức vào Am-ma-la, tại sao? Tất cả chúng sinh vốn giác, nên thường dùng một giác mà giác ngộ chúng sinh, khiến chúng sinh ấy đều được bản giác, giác các tình thức không tịch không sinh. Tại sao? Quyết định bản tánh vốn không có động”. Trong Thích luận nói: “tất cả chỉ là tâm tạo là, nhưng Phật quả kia kế hợp tâm, thì Phật cũng là tâm tạo, nghĩa là bốn trí Bồ-đề là chỗ tựa của tám thức thanh tịnh, nếu thủ căn bản tức thanh tịnh thức thức tám, nếu nương chân đế Tam tạng thì thức thanh tịnh Phật đây gọi là thức chín, gọi là thức A-ma-la”. Tam tạng Pháp sư Huyền Trang ở thời tiền Đường phiên dịch nghĩa là vô câu là dị thực thức tám, nghĩa là lúc thành Phật

chuyển thức thứ tám thành không riêng biệt thứ chín. Nếu y cứ theo kinh Mật Nghiêm, thì trong kinh vẫn nói đủ rằng: “Tâm hoặc tám thức hoặc lại có chín lại nói Như Lai Tạng thanh tịnh cũng gọi trí vô cấu” tức đồng chân để lập thức thứ chín vì xuất chướng vậy, chẳng đồng dị thực thức, Lại Tam tạng Pháp sư Chân Đế phiên dịch luận Quyết Định Tạng, ở phẩm Chín thức nói: “Thức chín thức A-ma-la” Tam tạng Pháp sư giải thích thức A-ma-la có hai thứ: Một là, sở duyên tức là chân như; hai là, bản giác tức trí chân như, năng duyên tức bất không tạng, sở duyên tức không Như Lai Tạng. Nếu y cứ Thông giáo luận thì hai đây đều lấy Chân như làm thể. Trong luận Hoa Nghiêm nói rõ, trong kinh Giải Thâm Mật Nghiêm nói: “Thức thứ chín là thức thuần tịnh không nhiễm, như nước dòng thác sinh nhiều gợn sóng, các gợn sóng đều lấy nước làm nương tựa, các thức thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám đều lấy thức A-đà-na làm nơi nương tựa”. Lại nói: “Bồ-tát như vậy tuy do pháp trí trí làm nương tựa mà kiến lập vậy”. Ý kinh đây khiến ở thức xứ bèn nói rõ thức thể vốn chỉ là chân trí, như dòng thác kia chẳng lìa thể nước mà sinh gợn sóng. Lại như gương sáng nương thể tịnh kia không chỗ phân biệt, gồm nhiếp ảnh tượng, chẳng ngại có mà thường không vậy. Tự tâm như vậy chỗ hiện thức tướng, chẳng lìa bản thể tịnh trí vô tác, chỗ hiện ảnh tượng đều không có chấp tự tha trong ngoài v.v... mặc tình dụng tùy trí, không chỗ phân biệt. Lại trong kinh nói: “Thức A-đà-na vi tế sâu mâu” là dẫn phàm lưu kia nhóm thức thành trí, chẳng đồng như hàng Nhị thừa và Bồ-tát tiệm giáo thủy giáo phá tướng thành không, chẳng đồng như phàm phu buộc mà thật có, chẳng đồng kia nên chẳng không chẳng có, pháp nào chẳng có? Vì trí chánh lúc tùy duyên, không tánh tướng vậy, không sinh trú diệt vậy, với kinh Hoa Nghiêm thì không như vậy, chỉ nêu rõ trí căn bản, thể dụng của phật của bản thân bản pháp giới nhất chân vậy lẫn lộn trong biển chân tánh tướng pháp báo, ngay vì người thượng thượng căn chớng bày Đức Phật quả, bản trí nhất chân pháp giới dùng làm môn khai thị ngộ nhập, chẳng luận tùy vọng mà danh thức v.v... như trong kinh Pháp Hoa dùng trí tuệ Phật khai ngộ chúng sinh khiến được thanh tịnh, xuất hiện nơi đời vậy, chẳng vì các thừa khác như hoặc hai hoặc ba, nay đại ý của Tông kính cũng đồng thuyết này, chỉ trước nêu quyền môn thứ lớp các thức, sau đó hợp đồng về chân trí, nhưng cũng chẳng tức thức, cũng chẳng lìa thức, chỉ lúc thấy thật tánh duy thức mới soi xét yếu chỉ đây, tựa như gương báu soi khắp các ảnh tượng, như hải ấn chớng hiện sum-la, muôn pháp đồng thời lại không trước sau, lại trong luận Thích Ma-ha-diễn nói: “Phàm nhóm tập

Khế kinh dị thuyết trong một đời thánh thuyết, gồm có mười thứ thức: Một là, lập một thứ thức gồm thâu các thức, trong đây lại có bốn: Một là, tất cả tâm thức gồm thâu các thức, chỗ gọi đem một thức khắp cùng nơi hai thứ tự tại, không chỗ nào chẳng an lập vậy, trong Khế kinh Nhất Tâm Pháp nói rằng: “Bấy giờ Văn thù Sư lợi nương lực oai thần của Phật và bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nói bao nhiêu thứ thức, thể tướng thế nào, nguyện xin vì con mà phân biệt chỉ bày! Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Văn thù Sư lợi: Lành thay! Lành thay! Văn Thù Sư Lợi, vì các đại chúng mà hỏi sự này, hãy nên lắng nghe, lắng nghe! Khéo tư niệm đó, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói!” Văn Thù Sư Lợi lại bạch Phật rằng: “Lành thay! Bạch Đức Thế Tôn! Con nguyện muốn được nghe!” Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Ta chỉ lập một thứ thức, ngoài ra các thức chẳng phải kiến lập vậy, tại sao? Một thứ thức là nhiều mỗi mỗi thức, thức đây có các thứ lực, năng làm tất cả thứ danh tự, mà chỉ một thức, trọn không pháp khác, cho nên ta nói kiến lập một thứ thức, ngoài ra các thức chẳng phải kiến lập vậy”; hai lập, thức A-lại-da gồm thâu các thức, chỗ gọi là vì thức A-lại-da đầy đủ nghĩa chướng ngại và nghĩa không chướng ngại, không chỗ nào chẳng gồm vậy, trong Khế kinh Thức A-lại-da nói: “Bấy giờ Bồ-tát Quán Tự Tại bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là thức thông đạt tổng tướng? Vì nghĩa gì mà gọi là tổng tướng?” Đức Phật bảo Bồ-tát Quán Tự Tại rằng: “Thức thông đạt tổng tướng, tức là thức A-lại-da, thức này có ngại sự và chẳng phải ngại sự, đủ tất cả pháp đầy tất cả pháp, thí như biển lớn là tên tổng tướng của nước sóng v.v... vì nghĩa này mà gọi là tổng tướng vậy; ba lập, thức Mạt-na, tổng gồm các thức, chỗ gọi là vì thức Mạt-na có đủ mười một thứ nghĩa, không chỗ nào chẳng gồm vậy, trong Khế kinh Hiển Liễu nói: “Các thứ tâm thức tuy có vô lượng, chỉ Mạt-na chuyển không thừa pháp nào, tại sao? Vì thức Mạt-na có mười một thứ nghĩa, không chỗ nào chẳng làm vậy; bốn lập, bốn thứ thức: Một lập, ý thức tổng gồm các thức, chỗ gọi là vì ý thức có bảy thứ chuyển biến tự tại, tùy năng làm sự đó vậy. Trong Khế kinh Thất Hóa nói rằng: “Thí như huyễn sư chỉ là một người, dùng lực huyễn thuật biến hóa bảy người, người ngu thấy vậy cho là có bảy người mà người trí thấy chỉ có một người, không bảy người khác, ý thức huyễn sư cũng lại như vậy, chỉ là một thức năng làm bảy sự, phàm phu gọi đó là bảy sự, mà người giác thấy chỉ một ý thức, ngoài ra không bảy sự khác” đó gọi là kiến lập đồng một thứ thức, mà trong bốn thứ Khế kinh nói như vậy; hai là, lập hai thứ thức, tổng gồm các thức: Một, thức A-lại-da; hai, ý thức. Thức A-lại-da là tổng nêu ba

thứ nghiệp thức, chuyển thức và hiện thức, ý thức là tổng nêu bảy thứ chuyển thức. Trong kinh Lăng-già nói rằng: “Đại Tuệ! Nói rộng có tám thứ thức, nói lược có hai thứ: Một thức liễu biệt; hai thức phân biệt sự” cho đến nói rộng vậy; ba là, lập ba thứ thức, tổng gồm tất cả thức: Một thức A-lại-da; hai thức Mạt-na; ba ý thức. Thức A-lại-da là tổng nêu ba tướng thức vậy, thức Mạt-na là ngay ý căn vậy, ý thức là tổng nêu sáu thứ chuyển thức vậy. trong Khế kinh Từ Vân nói: “Lại nữa, Kính Thủ! Nói rộng có mười thứ thức, tổng nói có ba thứ thức: Một, thức tế tướng tánh; hai, thức căn tướng tánh; ba, thức phân ly” cho đến nói rộng; bốn là, lập bốn thứ thức, tổng gồm tất cả thức, nghĩa là trong ba thức trước, thêm một tâm thức. Trong Khế kinh Vô Tướng nói: “Thức pháp tuy vô lượng, mà chẳng vượt ngoài bốn thứ thức: Một thức sở y bản; hai thức năng y trì tạng; ba thức ý trì; bốn thức biến phân biệt” cho đến nói rộng; năm là lập năm thứ thức, tổng nhiếp các thức, nghĩa là trong bốn thức trước, thêm thức tùy thuận biến chuyển. Trong Khế kinh Đại Vô Lượng nói: “Lại nữa có thức chẳng phải kia, thức kia gồm khắp tất cả nơi kia thức kia, chỗ gọi là thức tùy thuận chuyển vậy”; sáu là, lập sáu thứ thức, tổng gồm các thức đó là nhãn v.v... năm thứ thức riêng biệt và ý thức thứ sáu vậy. trong Khế kinh Tứ Thánh Đế nói: “Phật bảo! Thọ vương! Ta vì các chúng sinh căn nhỏ, dùng ý thú kín mâu mà nói là chỉ có sáu thức, ngoài ra không các thức khác, mà thật bản ý vì muốn khiến biết trong sáu thứ thức, đủ tất cả thức, nên ở trong đại chúng mà xướng như vậy”; bảy là, lập bảy thứ thức tổng gồm các thức nghĩa là sáu thức trước thêm thức Mạt-na. Trong Khế kinh Pháp Môn nói rằng: “Lại nữa, Văn thù Sư lợi! Thức pháp có bảy thứ, đó là sáu thức thân và thức Mạt-na. Bảy thức như vậy hoặc một lúc chuyển, hoặc chuyển trước sau. Lại nữa thức thứ bảy có lực thù thắng, hoặc lúc tạo tác dụng của trì tạng, hoặc lúc tạo tác nương tựa của phân biệt vậy”; tám là, lập tám thứ thức tổng gồm các thức, nghĩa là trong bảy thức trước có thêm thức A-lại-da. Trong Khế kinh Đạo Trí nói rằng: “Tâm vương có tám: Một nhãn thức tâm vương, cho đến tám thức dị thực chấp tâm vương, các thứ thức pháp chẳng vượt ra số này vậy”; chín là, lập chín thứ thức tổng gồm các thức nghĩa là trong tám thức trước thêm thức Am-ma-la. Trong Khế kinh Kim Cang Tam muội nói rằng: “Bấy giờ Bồ-tát Vô Trú bạch Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Dùng lợi chuyển gì mà chuyển chúng sinh, tất cả tình thức vào Am-ma-la?” Phật dạy: “Chư Phật, Như Lai thường dùng một giác mà chuyển các thức vào Am-ma-la vậy”; mười là, lập mười thứ thức tổng gồm các thức nghĩa là trong chín thức trước có thêm thức nhất

thiết nhất tâm vậy. Trong Khế kinh Pháp Môn nói rằng: “Tâm lượng tuy vô lượng, mà chẳng vượt ngoài mười thức”. Lại nữa, trong luận Nhiếp Đại thừa nói mười một thức thức do bản thức năng biến khác làm mười một thức. Bản thức tức là chủng tử mười một thức, phân biệt là thức thứ tánh, thức tánh chỗ nào phân biệt, phân biệt vô vi có nên nói hư dối, phân biệt làm nhân, hư vọng làm quả, vì tánh phân biệt đây gồm hết tất cả chủng tử, các thức sai biệt có mười một thức: Thức thân, thức thân giả, thức thọ giả, thức ứng thọ, thức chánh thọ, thức thế, thức số, thức xứ, thức lời nói, thức mình người sai biệt, thức thiện ác hai đường sinh tử, thức thân cho đến thức lời nói thứ chín, nhân lời nói huân tập chủng tử sinh, thức tự tha sai biệt phân ngã kiến huân tập chủng tử sinh. Thức thiện ác hai đường sinh tử, nhân chi hữu huân tập chủng tử sinh. Thức thân nghĩa là nhân v.v... năm giới, thức thân giả, nghĩa là thức nhiễm ô, thức thọ giả nghĩa là giới ý, thức ứng thọ nghĩa là sắc v.v... sáu giới bên ngoài, thức chánh thọ nghĩa là sáu thức giới, thức thế nghĩa là thức sinh tử tương tục chẳng đoạn, thức số nghĩa là từ một đến A-tăng kỳ, thức xứ nghĩa là khí thế gian, thức ngôn thuyết nghĩa là thấu nghe hay biết. Lại muốn hiển bày hư vọng phân biệt chỉ dùng tánh ý tha làm thể tướng hư vọng phân biệt tức là loạn thức, biến khác lược có bốn thức thức: Một, thức tự trần; hai, thức tự căn; ba, thức tự ngã; bốn, thức tự thức. Nếu chẳng quyết định rõ tất cả pháp chỉ có thức, tánh chân thật chẳng được hiển hiện”. Lại trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói về ba tế thức sáu thô tướng, về tướng ba tế. Trong luận nói: “Lại nữa, nương ở giác sinh ba thứ tướng chẳng bỏ lìa nhau: Một là, vô minh nghiệp tướng, vì nương bậc giác tâm động làm nghiệp, giác thì chẳng động, động thì có khổ, quả chẳng lìa nhân vậy; hai, năng kiến tướng, tâm nương tâm động, năng thấy cảnh giới, chẳng động thì không thấy; ba, cảnh giới tướng, vì nương năng thấy, tướng vọng cảnh hiện, lìa thấy thì không cảnh vì có cảnh giới hư vọng duyên vậy, lại sinh thành sáu thứ tướng: Một, trí tướng, nghĩa là duyên cảnh giới sinh tâm ái và chẳng phải ái; hai, tướng tục tướng nghĩa là nương ở trí khổ lạc giác niệm tương ứng chẳng đoạn; ba, chấp trước tướng nghĩa là nương khổ lạc giác niệm tương tục mà sinh chấp trước; bốn, chấp danh đẳng tướng nghĩa là nương chấp trước phân biệt danh v.v... các tướng an lập; năm, khởi nghiệp nghĩa là nương chấp danh v.v... khởi nên các thứ nghiệp sai biệt; sáu, nghiệp ràng buộc tướng khổ tướng, nghĩa là nương nghiệp thọ khổ chẳng được tự tại”. Cho nên phải biết tất cả pháp nhiễm đều không có tướng, đều nhân vô minh mà sinh khởi vậy, các bậc cổ đức giải thích: Mới đầu

vô minh làm nhân sinh ba thức tế, sau cảnh giới làm duyên sinh tướng sáu thô, vì nương vô minh mà thành vọng tâm nương vọng tâm mà khởi vô minh, ba tướng tế: Thứ nhất nghiệp tướng nương bất giác tâm động, tâm động gọi là nghiệp, nghiệp có hai thứ: Một, động tác nghĩa là nghiệp, nên nói nương bất giác, tâm động gọi là nghiệp, giác thì chẳng động, lúc đặc thủy giác thì không động niệm, vậy biết nay động chỉ là do bất giác vậy, động thì có khổ, như lúc đặc tịch tỉnh vô niệm, là Niết-bàn diệu lạc, nên biết nay động thì có khổ hoạn sinh tử, động niệm đây rất vi tế, là nghĩa của tịnh động ẩn lưu. Duyên khởi một tướng, năng sở chẳng phân, ngay tự thể thức A-lại-da phân vậy, như trong luận Vô tướng có hỏi: Tướng thức đây là cảnh giới nào? Đáp: Tướng và cảnh giới đều chẳng thể phân biệt một thể không khác”. Phải biết đây là nói về nghĩa nghiệp tướng A-lại-da mà nói vậy. Tâm vương niệm pháp chẳng phân năng sở, tiếp đến nói về hai phần kiến tướng của bản thức, chia làm hai. Năng kiến tướng tức là chuyển tướng, nương nghiệp tướng trước chuyển thành năng kiến, nên nói vì nương động nên năng kiến, nếu nương môn tánh tĩnh thì không năng kiến, nên nói chẳng động tức không kiến. Trái lại hiển bày tâm năng kiến hẳn nương nghĩa động, chuyển tướng như vậy tuy có năng duyên vì cảnh giới vi tế nên còn chưa biện rõ đó. Như trong luận Nhiếp Đại thừa nói: “Thức đây duyên cảnh chẳng thể biết vậy, đã là sở duyên chẳng thể biết, thì ước về năng duyên để rõ nghĩa chuyển tướng của bản thức, thứ ba cảnh giới tướng thì là hiện thức, nương chuyển tướng trước năng hiển cảnh giới, nên nói nương kiến nên cảnh giới vọng hiện. Trong kinh Lăng-già nói: Thí như gương sáng gìn giữ các sắc tượng, nơi hiện thức hiện cũng lại như vậy”. Hiện tướng của đây đang tại bản thức tướng ba tế đây đều do căn bản vô minh động tâm vốn tĩnh nà thành ba tế đây. Sau lấy cảnh giới làm duyên, sinh sáu thứ tướng thô, là phân biệt sự thức vậy, như trong kinh Lăng-già có kệ tụng nói:

*“Gió cảnh giới thổi động,
Nổi các thứ sóng thức.”*

Hỏi: Ba tế thuộc A-lại-da, sáu thô thuộc ý thức cơ sao chẳng nói Mạt-na?

Đáp: Có hai nghĩa: Một, trước đã nói về A-lại-da, Mạt-na hẳn chấp tương ứng, nên chẳng nói riêng. Trong luận Du-già nói: “Thức Lại-da khởi hẳn thức thứ hai tương ứng vậy”. Lại do lúc ý thức duyên cảnh bên ngoài, hẳn bên trong nương Mạt-na làm căn nhiễm ô, mới được sinh khởi, cho nên tùy nói sáu thô, hẳn tự nương Mạt-na vậy, cũng chẳng nói riêng, hai, vì nghĩa chẳng tiện nên lược chẳng nói đó. Tướng

chẳng tiện là, vì vô minh trú địa động tâm vốn tỉnh khiến tâm khởi hòa hợp thành Lại-da. Mạt-na đã không nghĩa đây nên trong ba tế trước lược mà chẳng nói, lại do cảnh bên ngoài dẫn khởi sự thức, Mạt-na không có nghĩa duyên cảnh bên ngoài đây, nên trong sáu thô cũng lược chẳng nói, cũng có thể chấp bên trong làm ngã, thuộc về ba tế trước, chấp bên ngoài làm ngã sở, thuộc về sáu thô sau, cũng lược mà chẳng luận vậy. Trong kinh Lăng-già cũng đồng thuyết đây, kinh đó nói: “Đại tuệ! Lược có ba nghĩa, động nói tám tướng, những gì là ba? Nghĩa là: Chân thức, hiện thức và phân biệt sự thức” tức là sáu thô, lại trong luận Hiển Thức chỉ nói hai thức thức. Luận đó nói: “Tất cả ba cõi, chỉ là có thức; thức có hai thức thứ: Một, hiển thức tức là bản thức, bản thức đây chuyển làm năm thô bốn đại v.v...; hai phân biệt thức, tức là ý thức” trong luận Hiển Thức phân biệt làm người trời ngắn, dài, lớn, nhỏ, nam, nữ, các vật v.v... phân biệt tất cả pháp, thí như nương gương, ảnh sắc được hiện khởi, như vậy duyên hiển thức phân biệt sắc được khởi, lại chuyển thức năng xoay chuyển tạo tác vô lượng thức pháp, hoặc chuyển làm căn, hoặc chuyển làm trần, chuyển làm ngã, chuyển làm thức, các thứ như vậy chẳng đồng, chỉ do thức tạo tác, hoặc ở mình hoặc ở người qua lại theo đuổi nhau, ở mình thì chuyển làm năm ấm, ở người thì chuyển làm người trong oán thân, mỗi mỗi trong thức đều đủ năng sở. Năng phân biệt là thức, sở phân biệt là cảnh, năng tức tánh y tha, sở tức tánh phân biệt, do nghĩa như đây, lia ngoài thức trong cảnh riêng biệt. Chỉ là có thức lại luận chuyển thức nói rõ sở duyên thức chuyển có hai thức: Một, chuyển làm chúng sinh; hai chuyển làm pháp, tất cả sở duyên đều chẳng vượt ngoài hai đây. Hai, đây thật không chỉ là thức chuyển làm hai tướng mạo vậy, lại nói rõ về thức năng duyên có ba thức: Một, thức quả báo, tức là thức A-lại-da; hai thức báo tức là thức A-đà-na; ba thức trần tức là sáu thức. Thức quả báo là vì phiền não nghiệp dẫn dắt, nên gọi là quả báo, cũng gọi là bản thức, là nơi tất cả chủng tử pháp hữu vị nương tựa, cũng gọi là trạch thức (thức vườn nhà) là nơi của tất cả chủng tử gá dừng, cũng gọi là tạng thức, là nơi tất cả chủng tử ẩn núp vậy. Lại thức A-lại-da đây cùng năm thứ tâm sở pháp tương ứng: Một xúc; hai tác ý; ba thọ; bốn tư duy; năm tưởng. Do đây trần thức ba sự hòa hợp mà sinh xúc. Tâm luôn động hành, gọi là tác ý, thọ chỉ là xả thọ, tư duy tính lường có thể hành hay chẳng thể hành, khiến tâm thành tà hay thành chánh, gọi là tư duy. Tác ý như ngựa đi, tư duy như người cưỡi, ngựa chỉ đi thẳng chẳng thể lánh hay đến phải quấy, do người cưỡi nên khiến nó lia quấy đến phải, tư duy cũng vậy năng khiến tác ý lia

mạn hành vậy. Thức đây là tâm pháp chỉ là tự tánh vô ký, niệm niệm luôn chảy như sóng dòng nước. Bản thức như dòng, năm pháp như sóng, cho đến chứng quả A-la-hán, pháp dòng sóng đây cũng còn chưa diệt. Đó gọi là bản thức thứ nhất nương duyên thức đây mà có chấp thức thứ hai, thức này lấy chấp trước làm thể, tức là Mạt-na, cùng bốn hoặc tương ứng, thức đây gọi là hữu phú vô ký, cũng có năm thứ tâm sở pháp xúc v.v... tương ứng. Trước nhỏ nhiệm đây thô, thức đây và pháp tương ứng đến quả vị A-la-hán, cứu cánh diệt tận, và vào định không tâm cũng đều diệt tận, đó gọi là thức thứ hai; thứ ba, trần thức là thức chuyển tự trần, lại thành sáu thứ, thể thông ba tánh, cùng mười thứ biến hành, biệt cảnh tâm ở sở pháp tương ứng, và mười thiện ác cùng đại tiểu hoặc đủ ba thứ thọ, năm thức ở ý thức thứ sáu và bản thức, chấp thức, ở trong ba thức đây tùy nhân duyên hoặc có lúc cùng khởi, hoặc lần lượt khởi, lấy tác ý làm nhân, trần bên ngoài làm duyên, nên thức được khởi, nếu trước tác ý muốn thủ hai trần thanh sắc, sau lại hai thứ nhãn nhĩ một lúc cùng khởi mà được hai trần. Nếu tác ý muốn đến xứ nào, đắm sắc nghe thanh thủ hương, sau cũng một lúc ba thức cùng khởi được ba trần, cho đến một lúc đủ năm thức cùng khởi cũng vậy, hoặc trước sau lần lượt mà khởi, chỉ khởi một thức, chỉ được một trần, đều này tùy nhân duyên, cho nên chẳng đồng vậy. Bảy thức như vậy ở trong thức A-lại-da đều tương ứng khởi, như các thứ ảnh tượng đều hiện trong gương, cũng như các gợn sóng đồng nhóm tập ở một dòng nước, cho đến như thức đây chuyển chẳng lìa hai nghĩa: Một năng phân biệt; hai sở phân biệt, sở phân biệt đã không thì năng phân biệt cũng không, không cảnh có thể thủ vì thức chẳng được sinh, vì nghĩa đó, nên nghĩa duy thức được thành. Tại sao lập nghĩa duy thức? Ý vốn vì xưa cảnh xưa tâm, nay cảnh giới đã không, duy thức lại sạch, tức là nói nghĩa duy thức thành vậy. Trên đây ba thứ thức năng duyên, cũng là ba năng biến, lại trong kinh Lăng-già nói: “Có ba thứ thức đó là: Chân thức, hiện thức và phân biệt sự thức, thí như gương sáng gìn giữ các sắc tượng, nơi hiện thức hiện cũng lại như vậy, huân chẳng nghĩ bàn, biến chẳng nghĩ bàn, là nhân hiện thức, thủ các thứ trần và vọng tưởng huân từ vô thủy là nhân phân biệt sự thức. Lại các thức có ba thứ tướng, đó là: Chuyển tướng, nhiếp tướng và chân tướng, cho đến, thí như nắm bùn mảy bụi, chẳng phải khác chẳng phải khác. Vàng vật trang nghiêm cũng lại như vậy. Đại Tuệ! Nếu nắm bùn mảy bụi là khác, tức chẳng phải chỗ kia thành mà thật kia thành, cho nên chẳng khác. Nếu là chẳng khác, thì nắm bùn mảy trần nên không phân biệt. như vậy, Đại Tuệ! Chuyển thức tạng

thức chân tướng nếu khác, tức tạng thức chẳng phải nhân, nếu chẳng khác là chuyển thức biệt, tạng thức cũng nên diệt, mà tự chân tướng thật là chẳng diệt, cho nên, Đại Tuệ! Chẳng phải tự chân tướng thức diệt, chỉ là nghiệp tướng diệt. Nếu tự chân tướng diệt là, tạng thức thì diệt. Đại Tuệ! Tạng thức diệt tức chẳng khác luận nghị Đoạn kiến ngoại đạo. Đại Tuệ! Các ngoại đạo kia tạo luận nói là cảnh quả nhiếp thọ diệt, thức lưu chú cũng diệt, nếu thức lưu chú diệt thì vô thủy lưu chú nên đoạn”. Giải thích: Trong kinh Nhập Lăng-già nói rõ ngay tự chân tướng, tâm của bản giác chẳng mượn nhờ vọng duyên, tánh tự thần giải, gọi là tự chân tướng, là y cứ môn Di nghĩa mà nói: Lại lúc tùy gió vô minh làm sinh diệt, tánh của thần giải cùng bản chẳng khác. Nên cũng được gọi là tự chân tướng, là y cứ môn bất di nghĩa mà nói, lại thức có hai thứ sinh, đó là lưu chú sinh và tướng sinh. Nói chân thức là chỗ căn bản vô minh huân bản giác chân tâm, hiện thức là thức A-lại-da. Phân biệt sự thức là ý thức, trong kinh nói: “Bồ-tát Diệu Nghiêm bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thô tướng ý thức, tế tướng ý thức, lấy gì làm nhân? Lấy gì làm duyên? Phật bảo: Thô tướng ý thức như vậy lấy thức hiện kính mà làm nhân đó, lấy cảnh sáu trần làm duyên, tương tục mà chuyển vậy”. Lại thô của trong ba tế là hiện thức, mạnh trong bảy thức là ý thức, ý thức thứ sáu phân biệt sáu trần hẩn nướng Mạt-na là căn sở y, ý thức là năng y Mạt-na là sở y. Lược thức ba tế, thô có tám tướng, lại thô phân ý thức, tế phân Mạt-na. Trong kinh Lăng-già có kệ tụng nói:

*“Thí như sóng biển lớn,
Đó do gió mạnh nổi,
Sóng cả vỗ hang bể,
Không có lúc đoạn tuyệt,
Biển tạng thức thường trú,
Gió cảnh giới lay động,
Các thứ gợn sóng thức,
Nhảy nhót mà chuyển sinh,
Xanh đỏ các thứ sắc,
Kha, nhũ và thạch mật,
Các hoa quả vị nhạt,
Nhật nguyệt và ánh sáng,
Chẳng khác chẳng chẳng khác.
Biển nước nổi gợn sóng,
Bảy thức cũng như vậy,*

*Tâm cùng hòa hợp sinh.
Thí như nước biển biển,
Các thứ gợn sóng chuyển,
Là lấy ý thức kia,
Tư duy nghĩa các tướng,
Tướng chẳng hoại có tám,
Không tướng cũng không tướng”.*

Trong Thích luận nói: Y cứ văn kinh đây để làm giải thích, văn nói khởi sáu tướng, nay văn kinh đây nói rõ nghĩa gì? Nghĩa là muốn hiển bày biển tánh của hiện thức tự thường trú, vì gió của cảnh giới sáu trần kia thổi động vậy, bảy thức đây, thể của hiện thức lấy làm nhân bên trong, cảnh giới sáu trần lấy làm duyên bên ngoài, dấy mạnh sáu thứ tướng thô trong vậy. Như trong kinh thí dụ sóng biển lớn, đó là do gió mạnh thổi dấy, sóng cả đánh vỗ hang bể không có lúc nào đoạn tuyệt, nhảy nhót mà chuyển sinh. Thế nào gọi là gió của cảnh giới? Hình trạng gió đó như thế nào? Nghĩa là xanh vàng v.v... các thứ hiển sắc năng khởi, Nhân thức châu ngọc bảo kha v.v... xuất hiện các thứ âm thanh thắng diệu, năng khởi nhĩ thức, mùi hương đạn, nhũ huân trải các thứ mùi thơm phảng phất, năng khởi tỷ thức, mộc la (nấm cây), đường phèn v.v... các an xúc trước, hòa hợp các thứ nhạc cụ hay đẹp, năng khởi thân thức, ngọt nhạt v.v... các vị tùy chỗ thích ứng sinh ra các thứ vị, năng khởi thiệt thức. Hoa ở hiện tại, quả ở tương lai, các thứ pháp trần, tùy cảnh giới sở duyên của thức kia, năng khởi ý thức. Nay trong văn đây, nêu trần thủ thức, nên phải quán xét. Thức Mạt-na kia là phân vị ý vi tế, không thể riêng biệt, sáu trần như vậy năng động thể tâm sai khiến tán loạn, thí như gió mạnh nên gọi là gió (phong). Như trong kinh nói xanh vàng các thứ sắc kha, nhũ và thạch mật, vị dạt các hoa quả, là lia hai biên vậy, thí như mặt nhật và ánh sáng, nước và gợn sóng, chẳng phải đồng chẳng phải khác, nghĩa chẳng phải đồng chẳng phải khác của tạng thức, bảy thức cũng lại như vậy. Như trong kinh nói: Nhật nguyệt và ánh sáng, chẳng khác chẳng khác, nước biển nổi gợn sóng, bảy thức cũng như vậy, tâm cùng hòa hợp sinh. Như vậy bảy thức từ xứ sở nào lại vào tạng thức? Làm bảy thứ số, lưu chuyển khởi động, không lúc đoạn tuyệt, bảy chuyển thức như vậy, chẳng từ bên trong lại, chẳng từ bên ngoài lại, chẳng từ trung gian lại, chỉ thể tạng thức biến làm bảy thức, thí như nước biển biển làm gợn sóng, như trong kinh nói thí như nước biển biển, các thứ gợn sóng chuyển, bảy thức cũng như vậy, tâm cùng hòa hợp sinh, nghĩa là tạng thức kia ở các thứ thức chuyển, nghĩa

là vì ý thức kia tư duy nghĩa các tướng, hiện thức như vậy cùng bảy chuyển thức tám thứ tâm thức, chỉ có tướng danh diệt vô thường ư? Hay cũng có thật tướng, tướng thường trú ư? Tám thức như vậy từ vô thủy đến nay, ba khoảng chẳng động bốn tướng chẳng thay, chân thật thường trú tướng của vị tánh thanh tịnh chẳng hoại, đầy đủ viên mãn không chỗ khuyết mất, mà tất cả công đức v.v... như vậy đồng với pháp giới nên không có hai tướng, không hai tướng nên chỉ là một tướng, chỉ một tướng nên cũng là không tướng, đều vì không tướng, nên không tướng cũng không tướng, như trong kinh nói tướng chẳng hoại có tám, không tướng cũng không tướng, kinh Lăng-già đây nói rõ bao nhiêu thức? Tức có hai môn: Một là, môn nói lược, hai là, môn nói rộng, trong hai môn như vậy, ba bản kinh mỗi nói có khác nhau, nghĩa là: Trong một bản phân dòng Lăng-già nói: “Đại Tuệ! Nói lược có ba thứ thức, nói rộng có hai tướng. Những gì là ba? Đó là chân thức, hiện thức và phân biệt vị thức” lại trong một bản phân lưu Lăng-già nói: Đại Tuệ! Nói rộng có tám thứ, nói lược có hai thứ, những gì là hai? Đó là liễu biệt thức và phân biệt sự thức”. Lại cũng trong một bản phân lưu Lăng-già khác nói: Đại Tuệ! Nói lược có bốn thứ, nói rộng có bảy thứ thức, những gì là bốn? Đó là nghiệp thức, chuyển thức, hiện thức và phân biệt sự thức”. Ba bản kinh như vậy đáng là nói thật, phải nên trở về nương cậy, trong bản kinh đầu nói thứ nhất chân thức, chính là căn bản vô minh chỗ huân bản giác chân tâm, thứ hai, hiện thức, chính là hiện tướng, thức A-lại-da. Thứ ba, phân biệt sự thức chính là ý thức. Phần thô là ý thức, phần tế là Mạt-na vậy. Trong bản kinh thứ hai nói: Một, liễu biệt thức, chính là hiện tướng thức A-lại-da; hai, phân biệt sự thức, chính là ý thức, nghĩa nói như trước, đồng nói Mạt-na và trong bản kinh thứ ba nói bốn thứ thức pháp, văn tướng rõ ràng, nên lược chẳng nói lại, nói bảy thức là: Mạt-na là ý thức gồm làm một vậy, thô tế tuy riêng biệt nhưng chỉ một thức vậy. Trong kinh Pháp Giới Pháp Luân nói: “Ý thức thứ sáu trong lúc phân biệt cảnh giới sáu trần hể nương Mạt-na làm căn sở y, mới được sinh khởi, cho nên ý thức phải là năng y, thức Mạt-na kia phải là sở y vậy”. Lại trong luận Hoa Nghiêm nói: Đức Thế Tôn đến núi Lăng-già ở Nam Hải giảng nói pháp, núi đó cao vút, trông nhìn xuống dưới là biển cả, chung quanh không có nhà cửa, người đắc thần thông mới kham lên đó, là tiêu biểu pháp môn tâm địa, không tâm không thể mới năng lên được, trông nhìn xuống dưới là biển cả, là tiêu biểu biển tâm đó vốn tự thanh tịnh, nhân nơi gió cảnh mà sóng chuyển thức động, là muốn nói rõ đạt cảnh tâm không, biển cũng tự lắng tịch, tâm cảnh đều tịch, không sự nào chẳng chiếu,

giống như biển lớn không gió, thì nhật nguyệt sum la sáng rõ rõ ràng, ý kinh đây chính là hạng căn thuần thực, chóng nói chủng tử nghiệp thức, là Như Lai Tạng, khác với hàng Nhị thừa kia diệt thức mà hưởng đến tịch lặng vậy, cũng khác với Bát-nhã kia nói Bồ-tát tu không, không càng thêm thắng vậy, mà chánh nói rõ bản tánh thức thể toàn chân, tiện rõ thức thể tức thành trí dụng, như biển lớn kia không gió, tức cảnh tượng bèn rõ, pháp môn biển tâm cũng lại như vậy. Rõ chân tức thức thành trí, kinh đây khác với ý kinh Giải thâm mật kia riêng lập chín thức, tiếp dẫn hàng sơ cơ căn chậm, khiến hoặc để lại, dần lớn Bồ-đề, chẳng khiến tâm đó gieo trồng ở không, cũng chẳng khiến tâm giống như bại chủng, kinh Giải thâm mật mới là cửa mới đầu của vào hoặc. Kinh Lăng-già, kinh Duy-ma là chỉ ngay gốc thật của hoặc. Kinh Lăng-già tức nói rõ tám thức là Như Lai Tạng. Kinh Tịnh Danh nói quán thân thật tướng, quán Phật cũng vậy, kinh Tịnh Danh và kinh Lăng-già đồng. Văn kinh Giải Thâm Mật so với hai bộ kinh đây có phần ít khác biệt, phải vào thai ra thai, tuổi trẻ tuổi già cho đến trú xứ tư sinh, hoặc sắc hoặc không, hoặc tánh hoặc tướng đều là tự thức, chỉ có Phật mới năng rõ biết, như trong luận Hiển Thức nói: “Bốn hữu là: Từ chi thức cho đến sáu tuổi là sinh hữu, từ bảy tuổi trở lên, năng phân biệt sinh thực, khởi tham cho đến lúc chưa xả mạng là nghiệp hữu. Tử hữu là chỉ hữu trong một niệm tức trung ấm, ngay trong nghiệp hữu, sáu thức khởi ba thứ nghiệp thiện bất thiện và bất động v.v... ba nghiệp hữu vi do thức hữu phân gồm giữ sáu thứ tự rụng diệt, do thức hữu phân gồm giữ lực dụng tồn tại, hỏi rằng: Cớ sao lập thức hữu phân? Trong một thời kỳ sống chỉ duyên một cảnh, nếu sinh ở trời người, thức đây thấy sự báo như lầu quán v.v... nếu khởi sáu thức, dụng thô phú chướng tức chẳng biết dụng của thức đây, nếu sinh trong ác đạo, thức đây chỉ duyên xe lửa v.v... nếu báo khởi dụng của sáu thức mạnh thì chẳng biết thức đây duyên vậy, nếu trong dục giới, sáu thức duyên dục giới phạm phu chẳng thể biết, cho đến vô sắc giới cũng vậy. Nếu ở vô sắc giới, các thức diệt thì dụng của thức hữu phân đây hiển hiện như Lai-da và ý thức vậy. Do đó các giáo đồng phân tích, viên chứng chẳng phải một, lại như trong kinh Nhập Lăng-già nói: “Đại Tuệ! Lại có các ngoại đạo khác thấy sắc có nhân, vọng tưởng chấp trước hình tướng ngắn dài, thấy hư không không hình tướng phân chia thấy các sắc tướng khác với hư không có phân chia đó. Đại Tuệ! Hư không tức là sắc, vì sắc đại vào hư không vậy. Đại Tuệ! Sắc tức là hư không, nương pháp đây có pháp kia, nương pháp kia có pháp đây vậy, vì nương sắc phân biệt hư không, nương hư không phân biệt sắc

vậy. Đại Tuệ! Chúng tánh bốn đại tự tướng riêng biệt, chẳng trú hư không, mà trong bốn đại chẳng phải không hư không, Đại Tuệ! Sừng thỏ cũng như vậy, nhân sừng trâu có mà nói sừng thỏ không. Đại tuệ! lại sừng trâu kia bề nát làm bụi trần, phân biệt tướng bụi trần có được thấy kia chẳng? Những gì? Những gì là pháp có? Những gì? Những gì là pháp không? Mà nói là có ư? Không ư? Nếu quán như vậy, các pháp khác cũng như vậy. Đại Tuệ! Ông phải xa lìa các thứ sừng thỏ sừng trâu hư không sắc khác vọng tưởng thấy v.v... Đại Tuệ! Ông cũng phải vì các Bồ-tát mà nói lìa các tướng sừng thỏ v.v... Đại Tuệ! Ông phải nên biết chỗ thấy của tự tâm đều là tướng hư vọng phân biệt, Đại Tuệ! Ông phải ở trong cõi nước của chư Phật vì các Phật tử mà nói tự tâm ông hiện thấy tất cả cảnh giới hư vọng”. Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói bài kệ tụng rằng:

*“Sắc ở trong tâm không,
Tâm nương cảnh thấy có,
Trong thức chúng sinh thấy,
Trú xứ thân tư sinh,
Tâm ý và ý thức,
Tự tánh và năm pháp,
Hai thứ không ngã tịnh,
Như Lai nói như vậy,
Ngắn dài có không thấy,
Chuyển đổi qua lại sinh
Vì không nên thành có,
Vì có nên thành không,
Phân biệt thể mảy bụi,
Chẳng khởi sắc vọng tưởng,
Chỉ nơi tâm an trú,
Ác kiến chẳng thể tịnh
Chẳng vọng cảnh giới trí,
Thanh văn cũng chẳng biết,
Điều Như Lai giảng nói,
Cảnh giới của tự giác”.*

Trong luận Nhiếp Đại thừa nói: “Lại thức đây đều chỉ có thức, đều không nghĩa vậy”. Trong đây lấy gì làm thí dụ để hiển bày? Nên biết mộng v.v... là thí dụ hiển bày, nghĩa là như trong mộng đều không nghĩa đó, riêng chỉ có thức, tuy các thứ sắc thanh hương vị xúc nhà rừng đất tự nghĩa ảnh hiện, mà trong đây đều không có nghĩa, do thí dụ đây

hiển bày, nên tùy rõ biết. Tất cả thời xứ đều chỉ có thức, phàm cảnh từ tâm hiện, kết nghiệp thọ sinh chẳng vượt ngoài pháp ba tế sáu thô chín tướng, như Thạch Bích giải thích: Chỉ một tâm mộng, dụ như có người chợt nhiên ngủ say, mộng thấy mọi sự, khởi tâm phân biệt niệm niệm không gián đoạn, đối với sự nghịch thuận đó, sinh đấm trước sâu, làm thiện làm ác, là gần là xa, đối với thiện với gần thì các thứ huệ lợi, đối với ác với xa thì các thứ lẩn tổn, hoặc có báo ân hưởng lạc, hoặc có báo oán chịu khổ, chợt nhiên tỉnh dậy, mọi sự trên đều xua mất, như có một người là nhất tâm chân như, chợt nhiên ngủ say, tức vô minh bất giác chợt khởi, làm mộng, là nghiệp thức tướng đầu tiên trong ba tế, thấy là chuyển thức tướng thứ hai, mọi sự là tướng hiện thức thứ ba, khởi tâm phân biệt, là cảnh trí tướng đầu tiên trong sáu thô, niệm niệm không gián đoạn, là tương tục tướng thứ hai. Đối với sự thuận nghịch đó, sinh đấm trước sâu, là chấp thủ tướng thứ ba, làm thiện làm ác, là gần là xa, là kế danh tự tướng thứ tư, đối với thiện hay đối với ác được tổn hay được ích, là khởi nghiệp tướng thứ năm, hưởng chịu báo khổ vui, là nghiệp hệ khổ tướng thứ sáu. Chợt nhiên tỉnh dậy, mọi sự trên đều xua mất, tức là giác chỉ tâm được vào Tông Kính, nên nói Phật là giác vậy, như ngủ say tỉnh giấc, như hoa sen nở bày.